

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày 28-02-2023
V/v Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh;

2. Bà Nguyễn Kim Lân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 746/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, ông Nguyễn Vũ H1 là nhà thầu xây dựng có nhận thầu xây dựng nhà cho ông. Trong quá trình xây dựng, ông H1 có ứng trước số tiền 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông H1 không thực hiện đúng tiến độ thi công nên giữa ông và ông H1 đi đến thống nhất thanh lý hợp đồng và ông H1 trả lại số tiền 35.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ là cha của ông Nguyễn Vũ H1 đứng ra nhận trả lại số tiền này thay cho ông H1. Theo như nội dung "*Tờ cam kết*" lập ngày 10 tháng 4 năm 2022 âm lịch thì ông Đ thừa nhận ông H1 còn nợ đúng số tiền 35.000.000 đồng và ông Đ sẽ trả thay cho ông H1. Việc trả nợ chia làm 02 lần vào

tháng 05 và tháng 06 của năm. Tuy nhiên, từ khi lập tờ cam kết đến nay thì ông đã đến gặp ông Đ nhiều lần để đòi nợ nhưng ông Đ hứa hẹn mà không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ trả cho ông số tiền 35.000.000 đồng mà ông Đ đã nhận trả thay cho ông H1. Ông không có yêu cầu gì đối với ông H1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tờ cam kết ngày 10/4/2022 âm lịch nhưng ông Đ không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền đã nhận nợ thay cho con. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ theo hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, do đó áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có ông H cung cấp tài liệu chứng cứ. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo chứng cứ cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến gì về chứng cứ cũng như không có ý kiến về nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của ông H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo như biên bản thanh lý hợp đồng, giữa ông Trần Văn H và ông Nguyễn Vũ H1 thống nhất ông H1 trả lại cho ông H 35.000.000 đồng. Ông H1 chưa thực hiện nghĩa vụ này. Ông Nguyễn Văn Đ là cha của ông H1 tự nguyện đứng ra thực hiện nghĩa vụ thay cho ông H1 thông qua tờ giao kèo ngày 10 tháng 4 năm 2022 và được sự đồng ý của ông H. Theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật dân sự thì “1. Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý...; 2. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ.”. Trong trường hợp này, mặc dù là nghĩa vụ trả nợ của ông H1 nhưng ông Đ đã nhận nghĩa vụ của ông H1 và được ông H là bên có quyền đồng ý. Do đó ông H có quyền yêu cầu ông Đ trả nợ. Áp dụng quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự, ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Văn H số tiền 35.000.000 đồng. Ông H không có yêu cầu về lãi suất, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu là 35.000.000 đồng * 5% = 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Đ trả cho ông Trần Văn H số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn H 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005872 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp